

Văn mẫu lớp 8:

Đề bài: Phân tích bài thơ “Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác” của Phan Bội Châu.

Bài văn mẫu 1

Phan Bội Châu (1867 - 1940) là chiến sĩ cách mạng vĩ đại của dân tộc ta trong ba thập niên đầu thế kỷ XX. Năm 1913, cụ đang hoạt động cách mạng tại Trung Quốc, một ngày cuối năm, tổng đốc Quảng Đông đã bắt giam cụ vào khám tù hình, âm mưu trao trả nhà cách mạng Việt Nam cho thực dân Pháp.

Tại nhà ngục, ngay đêm đầu tiên, cụ viết bài thơ Nôm thất ngôn bát cú Đường luật để an ủi, động viên mình. Nhan đề bài thơ là Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác:

*Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu,
Chạy mỏi chân thì hãy ở tù.
Đã khách không nhà trong bốn biển,
Lại người có tội giữa năm châu.
Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế,
Mở miệng cười tan cuộc oán thù.
Thân ấy vẫn còn, còn sự nghiệp,
Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu.*

Bài thơ thể hiện khí phách hiên ngang, bất khuất và tinh thần lạc quan cách mạng của người chiến sĩ trong cảnh tù đầy nguy hiểm.

Câu thơ thứ nhất có hai vế tiểu đối, điệp ngữ vẫn làm cho giọng thơ rắn rỏi, mạnh mẽ, khẳng định một tâm thế hào kiệt và phong lưu:

Vẫn là hào kiệt / vẫn phong lưu.

Hào kiệt là người có tài cao, chí lớn khác thường. Phong lưu có nghĩa là dáng vẻ lịch sự, trang nhã biểu lộ một phong thái ung dung tự tại và thanh cao. Câu thơ thứ hai, tác giả xem nhà ngục quân thù như một bến đò sau những tháng ngày chạy mỗi chân, hoạt động sôi nổi, trải qua muôn vàn gian truân thử thách:

Chạy mỗi chân thì hãy ở tù.

Sau gần 10 năm bôn ba hải ngoại, tìm đường cứu nước (1905 – 1913), Phan Bội Châu lúc hoạt động ở Nhật, lúc sang Thái Lan, lúc ở Trung Quốc. Bốn tiếng thì hãy ở tù nói lên một thái độ chủ động, bình tĩnh trước tai ương thử thách. Hai câu đề biểu thị một cốt cách kẻ sĩ anh hùng.

Hai câu thực nói lên cảnh ngộ của một chiến sĩ cách mạng trong cảnh nước mất nhà tan, phải sống lưu vong nơi xa lạ (khách không nhà), lại bị tù tội. Đó là bi kịch lịch sử mà Phan Bội Châu và hàng nghìn chiến sĩ cách mạng tiền bối đã trải qua. Hai câu 3, 4 đối nhau làm nổi bật tinh thần hy sinh xả thân vì độc lập tự do cho Tổ quốc, một chí lớn tung hoành trên một không gian địa lý mênh mông: năm châu bốn bể.

Đã khách không nhà trong bốn biển

Lại người có tội giữa năm châu.

Hai mươi bảy năm sau (1940), trước lúc qua đời, ý thơ trên đã được nhắc lại như một nỗi niềm đau đớn:

Những ước anh em đây bốn bể,

Nào ngờ trăng gió nốt ba gian.

(Từ già bạn bè lần cuối cùng)

Hai câu 5, 6 trong phần luận thể hiện niềm tự hào về tài kinh bang tế thế (bò kinh tế) giúp nước giúp dân, làm nên sự nghiệp lớn. Mối thù đối với lũ thực dân cướp nước và bọn phong kiến tay sai (cuộc oán thù) không bao giờ nguôi, quyết cười tan, rửa sạch:

Bủa tay ôm chặt bò kinh tế,

Mở miệng cười tan cuộc oán thù

Các từ ngữ hình ảnh: Bủa tay ôm chặt, mở miệng cười tan nói lên một tư thế hào hùng, một quyết tâm sắt đá không gì lay chuyển nổi, sẵn sàng xả thân vì một lý tưởng cách mạng cao cả: giúp đời, cứu nước.

Nghệ thuật đối làm cho giọng thơ thêm đỉnh đạc hào hùng. Hình ảnh kỳ vĩ, các động từ gọi tả, (ôm chặt, cười tan) đã dựng nên một trang anh hùng hào kiệt trong cảnh tù đầy nguy hiểm vẫn lạc quan, bất khuất.

Hai câu trong phần kết khẳng định một niềm tin mạnh mẽ, biểu lộ một khí phách hiên ngang. Tin mình vẫn tồn tại, hãy còn; sự nghiệp cứu nước, cứu dân là chính nghĩa đang mở rộng ở phía trước. Chứ còn điệp lại hai lần, giọng thơ thêm hùng hồn, niềm tin tưởng lạc quan thêm chói sáng:

Thân ấy hãy còn, còn sự nghiệp,

Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu!

Đang bị gông cùm trong nhà ngục tử tù, là nguy hiểm. Nay mai phải bước ra pháp trường, là nguy hiểm... Bao nhiêu nguy hiểm máu chảy đầu rơi, thịt nát xương tan, nhưng đối với Phan Bội Châu thì sợ gì đâu. Trước vòng nguy hiểm vẫn hiên ngang thách thức, vẫn bất khuất, kiên cường: Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu!

Phan Bội Châu đã thể hiện một tâm thế uy vũ bất khuất của nhà cách mạng chân chính.

Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác đã thể hiện những phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ vĩ đại: giàu lòng yêu nước, hiên ngang, bất khuất, lạc quan trong tù đầy nguy hiểm. Bài thơ có ngôn từ trang trọng, giọng điệu mạnh mẽ hùng hồn làm hiện lên bức chân dung tinh thần tự họa của bậc anh hùng, vị thiên sứ, đáng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng như Nguyễn Ái Quốc đã ca ngợi.

Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác là viên ngọc quý trong thơ văn Phan Bội Châu, một khúc tráng ca anh hùng.

Bài văn mẫu 2

Đầu thế kỉ XX, khi các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược ở cả ba miền lần lượt thất bại, một bầu không khí đau thương bao trùm trên đất nước ta. Trong văn chương, bên cạnh những bài ca hùng tráng đã xuất hiện những tiếng thở than bi phẫn và bất lực.

Phong trào cần vương do vua Hàm Nghi khởi xướng đã bị dập tắt. Ông vua yêu nước bị chính quyền thực dân bắt đi đày trên một hòn đảo mịt mù giữa đại dương, cách biệt hẳn đất nước và dân tộc. Tuy vậy, chí báo thù phục quốc vẫn âm ỉ nung nấu trong mọi tầng lớp nhân dân. Bước sang đầu thế kỉ XX, luồng gió mới của tư tưởng dân chủ tư sản từ Âu châu thổi tới, từ Nhật Bản, Trung Hoa tràn sang đã thúc đẩy những người có tâm huyết với sự nghiệp cứu nước lại náo nức khởi sự một cuộc đấu tranh theo khuynh hướng mới, với mục đích vừa đánh đuổi kẻ thù xâm lược, vừa tấn công vào giai cấp phong kiến tay sai cam tâm bán nước. Chủ trương của họ là khai thông dân khí, mở mang dân trí, chấn hưng công thương nghiệp, để nước nhà phát triển toàn diện, đạt tới mức văn minh, giàu mạnh. Phương pháp thực hiện có thể khác nhau (có phái chủ trương bạo động, có phái

chủ trương ôn hòa) nhưng đều nhằm mục đích cao cả là đem lại độc lập, tự do cho dân tộc. Bởi thế, các khuynh hướng không loại trừ nhau mà hợp nhất thành cao trào đấu tranh cách mạng lan rộng khắp nơi. Thực dân Pháp khủng bố dã man, phong trào tạm lắng, những người lãnh đạo phần lớn phải vào tù hoặc lưu lạc ở nước ngoài.

Một số chí sĩ cách mạng nổi tiếng đầu thế kỉ XX như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... đều xuất thân là nhà Nho nhưng lại tiếp thu rất nhanh những tư tưởng tiên bộ của thời đại. Trong lao tù của bọn thực dân, họ thường làm thơ để bày tỏ chí khí. Đó là những lời gan ruột, tâm huyết của những người anh hùng cứu nước nên có sức mạnh làm rung động lòng người.

Từ năm 1912, thực dân Pháp đã kết án tử hình vắng mặt nhà chí sĩ Phan Bội Châu. Khi bị bọn quân phiệt tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) bắt giam và biết chúng có ý định trao trả cho Pháp, cụ Phan Bội Châu đã nghĩ rằng mình khó có thể thoát chết. Bởi thế, đầu năm 1914, ngay từ những ngày đầu bị giam vào ngục, cụ đã viết Ngục trung thư; nhằm ghi lại những điều tâm huyết để lại cho đồng bào, đồng chí. Bài thơ Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác theo lời cụ là làm để tự an ủi mình. Cụ còn kể rằng sau khi làm xong, cụ đã “ngâm nga lớn tiếng rồi cả cười vang động cả bốn vách, hầu như không biết thân mình đang bị nhốt trong ngục”. Nội dung bài thơ như sau:

Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu,

Chạy mỗi chân thì hãy ở tù.

Đã khách không nhà trong bốn biển,

Lại người có tội giữa năm châu.

Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế,

Mở miệng cười tan cuộc oán thù.

Thân ấy vẫn còn, còn sự nghiệp,

Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu.

Bài thơ mang đậm khẩu khí anh hùng này đã khắc họa rõ nét khí phách hiên ngang, bất khuất và hình ảnh tuyệt đẹp của người chiến sĩ cách mạng lúc sa cơ.

Thể thơ thất ngôn bát cú gồm 4 phần: đề, thực, luận, kết, mỗi phần chỉ có hai câu ngắn gọn nhưng lại chứa đựng một nội dung cực kì hàm súc.

Hai câu đề:

Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu,

Chạy mỗi chân thì hãy ở tù.

Một tù nhân mà vẫn tự khẳng định mình là bậc hào kiệt, phong lưu, điều đó thể hiện phong thái đường hoàng, tự tin, vừa ung dung, thanh thản, vừa hiên ngang bất khuất, lại vừa tài hoa tài tử. Người chiến sĩ cách mạng chẳng may rơi vào vòng tù ngục thì cứ coi như người đi đường dài chạy mỗi chân thì nghỉ một chút để lấy sức đi tiếp. Thực chất không phải như vậy. Cụ Phan kể rằng trên đường bị áp giải đến nhà lao, bọn lính đã đối xử với cụ rất tàn nhẫn: nào trói tay, nào xiềng chân. Vào ngục, cụ lại bị giam chung một chỗ với bọn tử tù. Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại. Đúng là như vậy ! Bị giam cầm có nghĩa là bị tước đoạt tự do, bị đày đọa cả về thể xác lẫn tinh thần và cận kề cái chết. Ấy vậy mà người anh hùng vẫn ngẩng cao đầu và cảm thấy mình vẫn hoàn toàn tự do về mặt tinh thần. Xuất phát từ nhận thức đúng đắn ấy nên khi bàn đến sự sống chết, Phan Bội Châu vẫn nói bằng giọng cười cợt như vậy. Đây là lối thơ khẩu khí khá phổ biến trong văn chương dùng để nói lên chí lớn của người xưa.

Hai câu thực:

Đã khách không nhà trong bốn biển,

Lại người có tội giữa năm châu.

Nhà thơ tóm lược về cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Mười năm lưu lạc, khi Nhật Bản, khi Trung Quốc, khi Xiêm La (Thái Lan), xa mái ấm gia đình, chịu trăm ngàn cực khổ về vật chất, cay đắng về tinh thần; thêm vào đó là sự hiểm nguy thường xuyên đe dọa vì cụ Phan là đối tượng truy nã đặc biệt của thực dân Pháp và đã bị chúng kết án tử hình vắng mặt. Phan Bội Châu nói như vậy không phải là để than thân mà chỉ nêu lên bi kịch chung của các chí sĩ yêu nước thời bấy giờ.

Cuộc đời đầy sóng gió của cụ Phan gắn liền với tình cảnh nô lệ của đất nước, đồng bào. Giọng điệu trầm thống của hai câu thơ trên phần nào thể hiện được tâm trạng đau đớn, xót xa của bậc anh hùng cứu nước.

Hai câu luận:

Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế,

Mở miệng cười tan cuộc oán thù.

Đúng là khẩu khí của một bậc đại trượng phu. Cho dù gặp hoàn cảnh bi đát đến mức độ nào thì lí tưởng kinh bang tế thế, lo đời giúp dân của Phan Bội Châu vẫn không thay đổi. Trước sau cụ vẫn một lòng theo đuổi sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc ra khỏi ách thống trị của giặc ngoại xâm. Lí tưởng và mục đích cao cả ấy đã giúp cụ giữ vững khí tiết cương cường, tư thế hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.

Lời nói khoa trương này thường được dùng nhiều trong thơ ca lãng mạn, nhất là trong anh hùng ca. Nó nâng cao tầm vóc và năng lực của con người lên đến mức siêu nhiên, thần thánh.

Từ thuở thanh niên, Phan Văn San (tên thật của Phan Bội Châu) đã nuôi chí lớn chờ thời cơ cứu nước:

Phùng xuân hội, may ra, ừ cũng dễ,

Nắm đũa cầu vừa một tí con con.

Đạp toang hai cánh càn khôn,

Dem xuân vẽ lại cho non nước nhà...

(Chơi xuân)

Gần như suốt cuộc đời, cụ Phan đã chấp nhận gian khổ, hi sinh để theo đuổi và thực hiện lí tưởng thiêng liêng ấy.

Hai câu kết:

Thân ấy vẫn còn, còn sự nghiệp,

Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu.

Ý chí gang thép và niềm tin to lớn của người anh hùng quả là không gì lay chuyển nổi. Con người ấy còn sống nghĩa là còn tiếp tục chiến đấu, còn tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng, vì thế mà bất chấp mọi thử thách gian nan.

Từ còn lặp lại hai lần liền nhau ở giữa câu thơ vừa có tác dụng ngắt nhịp, vừa nhấn mạnh ý thơ. Hai câu kết như một tuyên ngôn đồng dạng, dứt khoát, có sức truyền cảm mạnh mẽ, lớn lao, lay động hồn người.

Phan Bội Châu được nhân dân tôn vinh là một trong những nhà chí sĩ yêu nước và cách mạng nổi tiếng đầu thế kỉ XX. Tên tuổi và gương sáng của cụ ảnh hưởng rộng rãi tới phong trào giải phóng dân tộc không chỉ trong thời kì đó mà mãi mãi về sau.

Người chiến sĩ cách mạng lão thành họ Phan dù trải qua bao giông bão cuộc đời vẫn giữ vững khí tiết của một bậc chính nhân quân tử: Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất. (Giàu sang không thể làm cho mê đắm,

nghèo khó không thể làm cho thay lòng đổi dạ, uy vũ không thể làm cho khuất phục). Tuy xuất thân từ cửa Khổng sân Trình nhưng cụ đã vượt khỏi khuôn khổ cứng nhắc của giáo lí thánh hiền để tiếp cận tư tưởng dân chủ, dân quyền mới. Trước cảnh đồng bào đang chịu cảnh lầm than, nô lệ, cụ đau đớn, xót xa và nuôi khát vọng xoay chuyển càn khôn, đánh đuổi quân thù, đem xuân về lại cho non nước nhà. Với lí tưởng cao đẹp đó, cụ lao vào cuộc đấu tranh, bất chấp mọi gian khổ, hi sinh, thậm chí đối diện với cái chết, cụ cũng không sờn lòng, nản chí. Bởi thế nên đối với cụ, dầu có sa cơ, rơi vào vòng tù ngục thì chẳng qua cũng chỉ là dừng bước tạm nghỉ trên con đường đấu tranh lâu dài và gian khổ.

Ở bài thơ này, các biện pháp nghệ thuật thường thấy trong thơ Đường như nghệ thuật đối: bốn biển – năm châu, bủa tay – mở miệng, bô kinh tế – cuộc oản thù... được sử dụng hợp lí đã làm cho tầm vóc của nhân vật trữ tình trở nên lớn lao, kì vĩ, phù hợp với giọng điệu hào hùng. Cảm xúc chân thành của tác giả đã tạo nên sức sống bất diệt cho bài thơ.

Bài văn mẫu 3

Với cảm hứng hào hùng, đậm chất anh hùng ca, bài thơ “Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác” của Phan Bội Châu đã để lại trong lòng người đọc nhiều dư âm. Hình tượng người tù hiên ngang, bất khuất, đầy chí khí giữa ngục tù tăm tối được tạc lên thật sinh động, đáng ngưỡng mộ.

Hình ảnh của người chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu hiện lên thật hiên ngang, đầy khí phách, không hề run sợ trước ngục tù nhiều bất công, ngang trái. Bài thơ được lấy nhan đề “Vào nhà ngục quảng đông cảm tác” bắt nguồn từ chính hoàn cảnh của người chí sĩ. Đây cũng là dòng cảm xúc chủ đạo làm nên tình thần tráng ca bất diệt của bài thơ.

Hai câu thơ đầu cất lên như chính tiếng long của người chí sĩ, ông xem việc ngồi tù rất bình thường:

Vẫn là hào kiệt vẫn phong lưu

Chạy mỗi chân thì hãy ở tù

Đấng nam nhi sinh ra trên đời này phải làm việc lớn, phải gánh vác trọng trách của đất nước, vì nhân dân mà phấn đấu và cố gắng hết mình. Phan Bội Châu xem việc ở tù như việc đi mỗi chân thì ngồi nghỉ. Tâm thế rất điềm tĩnh, không hề nao núng và lo sợ. Đây chính là nhân cách và phẩm giá của một anh hùng trong thiên hạ. Người chí sĩ vẫn tự nhận thấy mình vẫn « hào kiệt » và « phong lưu », vẫn có thể đời non lấp biển, có thể đi khắp năm châu nên chỉ một phút sa cơ như thế này sẽ không bao giờ làm giảm chí lớn. Ở tù không phải là việc gì đó lớn lao, không cần phải bận tâm quá nhiều, coi như sa cơ lỡ bước một lúc, coi như đây là thời gian để nghỉ ngơi, để có thể bàn mưu tính nghiệp lớn sau này. Hai câu thơ hoàn toàn đối lập nhau nhưng lại hỗ trợ nhau làm nổi bật hình ảnh người chí sĩ yêu nước có tâm thế vững vàng.

Hai câu tiếp theo, Phan Bội Châu nhìn lại cuộc đời mình ở hiện tại và ở quá khứ với một tư thế bình tĩnh:

Đã khách không nhà trong bốn biển

Lại người có tội giữa năm châu

Mặc dù ở tù nhưng người chí sĩ vẫn luôn hướng về đất nước đang chịu cảnh nô lệ, lầm than. Ông ngẫm cảnh đời mình phiêu bạt năm châu bốn biển và ngẫm cảnh đất nước chìm trong máu và nước mắt. Giữa đất trời rộng lớn, chẳng có một nơi nào gọi là nhà, chẳng có một nơi nào mà người chí sĩ có thể nghỉ một giây, một lát. Sự cô đơn, lạc lõng trong con đường cứu nước cứu dân. Bể tắc rơi vào bể tắc khi thân mang trọng tội. Hai từ « đã » và « lại » được đặt ở đầu câu đã như nhấn mạnh và chứa sâu hơn nữa nỗi lòng của người chí sĩ. Đã nước mất nhà tan lại còn

mang tội trong người. Sự xót xa, niềm nhớ thương về đất nước cứ cuộn cuộn chảy trong trái tim của người anh hùng.

Tiếp nối giọng điệu trầm lắng, da diết ở hai câu thơ trên, mạch cảm xúc bỗng nhiên chuyển đổi đột ngột ở hai câu tiếp theo :

Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế

Mở miệng cười tan cuộc oán thù

Hai câu thơ cất lên từ chính trái tim của Phan Bội Châu chính là lý tưởng, là lẽ sống, là con đường mà ông đã lựa chọn để cứu dân cứu nước. Tác giả dùng từ « bủa tay » khẳng định chắc nịch và mạnh mẽ lý tưởng ấy. Ông muốn ôm lấy dân lấy nước, muốn có thể dùng chút sức lực của mình để mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Trong nhân gian, thế sự đổi thay, kẻ thù đã gây nên bao nỗi đau mát mát và chính cuộc đời Phan Bội Châu cũng phải chứng kiến nhiều đau thương nhưng ông vẫn luôn lạc quan và kiên cường. Đây chính là tinh thần đáng ngưỡng mộ, đáng học hỏi của Phan Bội Châu.

Dẫu mát mát và gian nan còn nhiều nhưng ý chí và quyết tâm của người chí sĩ yêu nước vẫn còn vang vọng cùng non sông, đất nước. Đúc kết ở hai câu thơ cuối chính là hoài bão lớn lao của ông:

Thân này hãy còn, còn sợ nghiệp

Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu

Câu thơ như một lời thề sắt son, như một lời tuyên ngôn của một người đang chịu cảnh lao tù tăm tối. Nhưng dường như chôn ngục tù ấy không thể giam cầm nổi một con người, một tấm lòng trung đối với đất nước. Ông khẳng định rằng chỉ còn mình đang sống thì sự nghiệp cứu đất nước sẽ vẫn còn đó. Ông sẽ dốc hết sức lực của mình để hoàn thành sự nghiệp đó. Những nguy hiểm, gian lao đối với Phan Bội Châu không là vấn đề gì. Tinh thần bất khuất, khảng khái, không sợ hiểm nguy

ấy của Phan Bội Châu khiến người đọc cảm phục trước một tấm lòng trung cao thượng.

Bài thơ «Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác» khiến cho người đọc ngưỡng mộ, khâm phục trước một hình ảnh Phan Bội Châu kiên cường bất khuất. Đất nước chúng ta có được hòa bình như hôm nay chính là nhờ công sức của những người như Phan Bội Châu.

Bài văn mẫu 4:

Bài thơ Cảm tác vào nhà ngục Quảng Đông nói về ý chí kiên cường, với phong thái dung dung và hào hùng vượt lên cảnh ngục tù khốc liệt để an ủi mình giữ vững lí tưởng, niềm tin và khát vọng cứu nước cứu dân của cụ Phan Bội Châu trong những ngày bị chính quyền Trung Quốc bắt giữ.

Hai câu 1, 2 là hai câu đề: Giới thiệu vấn đề cần nói tới.

“Vẫn là hào kiệt vẫn phong lưu

Chạy mỗi chân thì hãy ở tù”.

Cách vào đề rất khéo. Ở đây nhà thơ muốn nói tới hoàn cảnh mình bị bắt giam. Ý của hai câu có thể diễn đạt lại: Vào tù mình vẫn giữ được tài trí và cách sống của mình : là người có tài cao, chí lớn khác thường (hào kiệt), là người luôn giữ dáng vẻ lịch sự, trang nhã (phong lưu). Mình ở tù không phải do bị bắt mà vì chạy mỗi chân (tức hoạt động cách mạng đã nhiều), tạm thời nghỉ ở đây.

Tác giả có nói đến việc bị bắt vào nhà tù nhưng không nhấn mạnh khía cạnh rủi ro, đau khổ hoặc âu lo, khiếp sợ. Ngược lại, nhà thơ coi việc đó chẳng có gì khủng khiếp, đáng buồn, đó chỉ là những giây phút nghỉ ngơi sau những ngày hoạt động sôi nổi. Mặc dầu trong hồi tưởng cụ viết : "Thật từ lúc cha sanh mẹ đẻ đến nay, chưa lúc nào nếm mùi thất bại chua xót như bây giờ".

Giọng điệu thản nhiên pha chút đùa vui ở hai câu đầu đã được thể hiện ngay từ cách dùng điệp từ « vẫn" đi liền với hai tính từ thể hiện phẩm chất trước sau như một của nhà cách mạng (hào kiệt, phong lưu). Nó trở thành cái cười tủm tỉm khi nhà thơ hạ ở cuối câu thứ hai cụm từ « thì hãy ở tù", biến sự việc bị động, mất tự do thành việc chủ động do mình muốn thế.

Hai câu 3 -4 là hai câu luận: Trình bày sự việc do phần đề đặt ra.

"Đã khách không nhà trong bốn biển

Lại người có tội giữa năm châu"

Hai câu thơ này khác với giọng điệu cười cợt, vui đùa như hai câu đề. Ở đây như lời tâm sự không phải để than thân mà để nói lên nỗi đau đớn lớn lao trong tâm hồn người anh hùng. Tả người tù mà nói "khách không nhà", "người có tội" với "năm châu" thì thật đúng là cái cười nhạo báng đối với nhà tù của bọn quân phiệt tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc).

Chữ "đã", chữ "lại" mở đầu hai câu thực càng nhấn mạnh thêm tình cảnh tù đày của người chiến sĩ cách mạng. Song gắn "khách không nhà" với "năm châu", nhà thơ như muốn vẽ chân dung một người tù một phong cách phóng khoáng hơn. Nghệ thuật đối (trong hai câu 3, 4 là hai câu luận) không làm cho ý thơ đối chọi. Ngược lại, sự đối lập ấy lại càng tôn hơn lên chân dung khác thường của người tù : một con người của năm châu, bốn biển, của toàn thế giới.

Hai câu 5, 6 là hai câu luận: Bàn luận, mở rộng vấn đề.

"Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế

Mở miệng cười tan cuộc oán thù".

Ở đây tác giả khẳng định: chí lớn tài cao của người chiến sĩ cách mạng không cảnh tù đày nào có thể đè bẹp. Lời nói khoa trương ở đây thể hiện sự lẫm liệt, anh

hùng ca, khiến cho con người không còn nhỏ bé nữa mà có tầm vóc lớn lao như thần thánh. Tuy bị bắt nhưng người tù vẫn "dang tay", "mở miệng" thể hiện thái độ coi thường, coi khinh mọi khó khăn trước mắt.

Hai câu 7 – 8 là hai câu kết: Nâng cao vấn đề hoặc bày tỏ cảm xúc của tác giả.

"Thân ấy vẫn còn, còn sự nghiệp

Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu".

Trong bài thơ này, hai câu kết khẳng định dứt khoát niềm tin của nhà thơ vào tương lai, thể hiện thái độ coi thường lao tù nguy hiểm.

Hai tiếng "còn" đứng cạnh nhau tạo nên âm điệu khẳng định mạnh mẽ ý chí đấu tranh cho sự nghiệp cứu nước. Em cảm nhận như hai tiếng trống chắc nịch, âm vang kích động lòng người, kết thúc một bản hùng ca.

Bài thơ Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác của cụ Phan Bội Châu được làm ngay sau khi cụ bị bắt vào nhà ngục Quảng Đông, đã truyền vào tâm hồn chúng ta một niềm tự hào về truyền thống bất khuất, hiên ngang của các nhà cách mạng tiền bối. Tinh thần của bài thơ thể hiện sự đàng hoàng, hiên ngang, tràn đầy niềm lạc quan cách mạng.

Bài thơ có sức truyền cảm lớn, đã khơi dậy lòng yêu nước, ý chí kiên cường, kích thích người đọc – nhất là thanh niên thời ấy- một tấm lòng yêu nước, thương nòi.

Bài văn mẫu 5

Trong thời gian nước ta bị thực dân Pháp thống trị, nhiều chiến sĩ yêu nước đã bị bọn thực dân giam giữ tù đầy. Nhiều tù nhân - chiến sĩ đó đã sáng tác thơ văn ngay trong nhà tù để tỏ chí mình, vừa để động viên lẫn nhau; hình thành nên cả một dòng văn học trong tù, với không ít tác phẩm đầy nhiệt khí quật cường yêu

nước hay thấm thìa ý vị trữ tình đa dạng. Một trong những tác phẩm xuất sắc ấy là bài thơ ‘ Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác’ của Phan Bội Châu viết trong bối cảnh một cái án tử hình đang treo sẵn chờ tác giả của nó ở Đông Dương.

Hình ảnh người tù trong bài hiện lên trong một tư thế hết sức đàng hoàng, đẹp đẽ, tư thế ‘phong lưu’ của một trang ‘hào kiệt’. Với giọng khẳng định nhấn mạnh hai lần chữ ‘vân’, ta không hề thấy một chút tự ti buồn nản ở người tù. Đối với cụ, đây chỉ là một dịp nghỉ ngơi sau khi đã ‘chạy mỏi chân’ vì bôn ba trên đường cứu nước, cảnh ngục tù, án tử hình... không hề có một tác động tiêu cực nào đối với Phan Bội Châu. Trái lại, hoàn cảnh gian nan đe dọa ấy hình như chỉ càng kích thích khí phách quật cường, bản lĩnh son sắt của nhà chí sĩ yêu nước này.

Tuy nhiên, cụ không phải lên gân, giả bộ để tự an ủi mình người khuây nạn tù đầy. Cụ vẫn nhìn thẳng vào thực tế khắc nghiệt, không hề có ý xoa dịu cảnh ngộ gay go mà bản thân đang phải chịu đựng. Cụ nhận rõ tình huống gian nan cao độ khi ấy của thân phận mình - một người đang bị thực dân săn lùng ráo riết, buộc phải xa quê hương đất nước, ném trái cuộc đời long đong, căng thẳng suốt bấy lâu:

‘Đã khách không nhà trong bốn biển

Lại người có tội giữa năm châu’.

Trong tình thế và tâm trạng ấy, người ta càng khâm phục ý chí lạc quan, niềm tin không lay chuyển của tác giả vào sự nghiệp cứu nước đầy gian nan thử thách chât chông. Cụ tự nhủ, dù sao đi nữa, vẫn quyết ‘dang tay ôm chặt’ lấy công cuộc kinh bang tế thế - trị nước, cứu đời. Cụ tin tưởng ‘Thân ấy vẫn còn, còn sự nghiệp’ tự hện mình còn sống thì còn đấu tranh cho sự nghiệp, nguy hiểm bao nhiêu đó nữa cũng không thể nhụt chí, nản lòng.

Tấm lòng son sắt, tinh thần lạc quan ấy bắt nguồn từ lòng yêu nước mãnh liệt đã hun đúc nên bản lĩnh kiên cường trước sau không hề chùn bước của Phan Bội

Châu - nhà yêu nước số một của dân tộc ta hồi đầu thế kỉ này. Bài thơ này thật đáng quý. Nó đã khắc hoạ được một bức chân dung tinh thần rất cao cả, đẹp đẽ của nhà yêu nước lớn đầu thế kỉ. Cùng với ‘Nhật kí trong tù’ của Hồ Chí Minh sau này, những tác phẩm viết trong ngục của Phan Bội Châu là một di sản vô giá của chúng ta. Nó để lại cho đời đời con cháu được chiêm ngưỡng một nhân cách kì diệu: vẫn ngồi ngời một chí lớn hào kiệt, hiên ngang một tư thế phong lưu, sắt son một niềm tin tươi sáng ngay giữa gông cùm tù ngục, trước cái chết đang rình rập bủa vây.

Thế hệ trẻ của chúng ta đang bước vào thế kỉ mới. Hãy ôn lại cho thật thấm nhuần bản lĩnh son sắt ấy của một nhà yêu nước lớn đầu thế kỉ này, coi đây như một thứ hành trang tinh thần quý báu, một nguồn năng lượng siêu sạch giúp ta trưởng thành, vững vàng hội nhập với thế giới hôm nay.

Bài văn mẫu 6:

Phan Bội Châu là một trong những nhà chiến sĩ cách mạng và cũng là một nhà nghệ thuật lớn của dân tộc. Ở trong ông, luôn có sự giao thoa giữa hai tính cách đó là tâm hồn lãng mạn của một người nghệ sĩ và cả ý chí chiến đấu mãnh liệt của người chiến sĩ cứu nước với tinh thần gang thép. Những điều đó đã được thể hiện một cách rõ nét qua những tác phẩm của ông và đặc biệt là bài thơ “ Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác” được ông viết khi đang bị bắt giam, thế nhưng tinh thần của ông thể hiện qua bài thơ thì không hề bị ảnh hưởng bởi điều đó mà nó vẫn toát lên vẻ đẹp trong tâm hồn của người chiến sĩ.

Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu

Chạy mỗi chân thì hãy ở tù

Chỉ hai câu thơ đầu mà tinh thần của người chiến sĩ đã được thể hiện một cách rõ nét. Nhà thơ tự thấy mình là người hào kiệt, mang trong mình dòng máu của những đại trượng phu. Từng câu chữ thể hiện được cái nhìn của ông về cuộc sống

của mình. Ông không coi việc mình bị bắt giữ là một điều khó khăn mà ông coi đó là việc nghỉ ngơi khi ông đã đi “mỏi chân” tại khắp mọi nơi. Thế mới thấy được tinh thần của những người chiến sĩ bất khuất nhưng cũng lạc quan tới mức nào.

Đã khách không nhà trong bốn biển

Lại người có tội giữa năm châu

Người chiến sĩ ấy có tinh thần hiên ngang với ý chí to lớn tới khắp mọi nơi trong thế gian này. Thế nhưng ông lại phải chịu cảnh không hề có nhà trong cả một trời đất to lớn, không những thế ông còn phải mang danh xấu, bị bắt mà không thể hiện được, làm được theo đúng những nguyện vọng của mình trong suốt cuộc đời này của mình.. Những câu thơ đầu đã thể hiện được cái tinh thần lạc quan của nhà thơ thế nhưng với hai câu sau, chúng ta lại cảm nhận được phần nào đó những điều bất lực tổng suy nghĩ của ông lúc bấy giờ. Cả một biển trời, nhưng không có nơi đâu là nhà, ý chí đi xa khắp bốn bề năm châu nhưng cũng chỉ có thể xả thân mình mà hy sinh cũng không thể làm được những điều mà mình mong muốn. Điều đó cũng đúng đối với hoàn cảnh của nhà thơ lúc bấy giờ khi ông bị quân giặc bắt và giam lỏng cho tới suốt cuộc đời sau này của mình.

Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế

Mở miệng cười tan cuộc oán thù

Tuy bị bắt, bị giam giữ về thể xác nhưng nhà thơ vẫn giữ được cho mình những ý chí và suy nghĩ về cuộc kháng chiến cách mạng. Ông luôn nuôi dưỡng trong mình những tư tưởng hào hùng và không bao giờ có thể đầu hàng trước khó khăn, số phận, để luôn bùng cháy lên ngọn lửa khát vọng được hi sinh vì tổ quốc. biết bao nhiêu những khó khăn, những điều tưởng chừng như sẽ không thể nào mà vượt qua được thì chỉ cần cười lên, lạc quan lên thì những điều đó sẽ thay đổi, sẽ không còn những khó khăn ở phía trước nữa. Thế mới thấy được tinh thần của nhà thơ,

của người chiến sĩ như Phan Bội Châu không chỉ là một cá nhân mà còn biểu thị cho cả một tập thể với những điều cố gắng vì tương lai và sự nghiệp của đất nước.

Thân ấy vẫn còn, còn sự nghiệp

Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu

Hai câu cuối trong tác phẩm là một điều mà chúng ta không thể nào mà quên đi được cái mãnh liệt, cái sức sống với những ý chí kiên cường, đầy nghị lực. Biết bao nhiêu khó khăn cũng những nguy hiểm cũng không là gì hết mà chỉ là những điều bên ngoài mà thôi. Điều quan trọng nhất chính là việc chúng ta cố gắng bảo vệ được tinh thần, cốt cách cùng những điều đã được khắc sâu trong tim của mình thì những điều đó sẽ luôn còn mãi mà không thể thay đổi. Đó cũng chính là điều khẳng định của mỗi người, niềm tin mạnh mẽ với ý chí hiên ngang và bất khuất tồn tại giữa đất trời của người chiến sĩ.

Chỉ với một bài thơ ngắn thể nhưng “Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác” đã khiến cho chúng ta cảm thấy vô cùng xúc động với tinh thần và ý chí bất khuất của người chiến sĩ luôn hết lòng hi sinh vì tổ quốc và những suy nghĩ, những quyết tâm của tác giả luôn cố gắng khắc sâu trong lòng của mình. Người chiến sĩ ấy luôn có được những niềm lạc quan, hứng khởi dù gặp phải khó khăn trong bất cứ trường hợp nào khác. Đó chính là một nét đẹp mà không phải ai cũng có thể có được.